

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 458/QĐ-BKHHCN ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đính chính Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 628/TTr-SKHHCN ngày 30 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế (Bộ KHCN);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Ninh Bình;
- Trung tâm Tin học Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,3,4,5,7.

TN_VP6_16.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUY ĐỊNH

Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án), đề án khoa học; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Trường hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có quy định riêng về xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo các quy định tại văn bản đó.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh** (sau đây viết tắt là đề xuất nhiệm vụ) là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện) nhằm thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

2. **Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh** (sau đây viết tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đoàn

thê; Ủy ban nhân dân cấp huyện với Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua cơ quan tham mưu là Sở Khoa học và Công nghệ) hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đề xuất đặt hàng để giải quyết các vấn đề cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng* là đề tài, dự án, đề án khoa học có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. *Tuyển chọn* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc Ủy ban nhân dân tỉnh xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ.

5. *Giao trực tiếp* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là việc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ.

6. *Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình* là Hệ thống thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý và vận hành để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Văn bản, hồ sơ và tài liệu có thể được thực hiện bằng phương thức trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình. Trong trường hợp Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình chưa được xây dựng, chưa sẵn sàng hoặc gặp sự cố chưa khắc phục kịp thời thì văn bản, hồ sơ và tài liệu được trao đổi trực tiếp.

7. *Văn bản điện tử* thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN).

8. *Phương thức họp trực tuyến của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ* thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN.

9. *Phương thức họp trực tuyến của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp* thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN ngày 12/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN).

10. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập và mật khẩu dùng để đăng nhập và sử dụng Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình.

Chương II

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
2. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;
3. Định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình;
4. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm và hằng năm;
5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.
2. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tổ chức việc xác định đề xuất đặt hàng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh.
3. Việc xác định đề xuất đặt hàng phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm và có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 5. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung
 - a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh;
 - b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

c) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; hoặc (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn tại tỉnh trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại tỉnh, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của tỉnh.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thể hiện qua: “Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện”, phù hợp với quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Mục “Yêu cầu đối với kết quả” bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ, thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 7. Trình tự đề xuất nhiệm vụ, xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm hoặc theo tính cấp thiết, cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ về các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để tổng hợp, xử lý.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện tổ chức lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ và xây dựng đề xuất đặt hàng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề xuất đặt hàng;
- Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện có liên quan đến các đề xuất đặt hàng để đưa ra Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để xem xét, đánh giá.

4. Đề xuất nhiệm vụ, xây dựng đề xuất đặt hàng và tổng hợp đề xuất đặt hàng thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 8. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Thành lập Hội đồng

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ) theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

b) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN có từ 07 đến 11 thành viên là các ủy viên, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký khoa học và các ủy viên. Đối với mỗi đề xuất đặt hàng, phân công 02 thành viên làm ủy viên phân biện.

c) Thành viên của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ là các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề xuất đặt hàng, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

d) Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khác với quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

a) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ họp theo một trong các phương thức: trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

b) Phiên họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), các ủy viên phân biện và ủy viên thư ký khoa học.

c) Thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng.

d) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ cử công chức làm thư ký hành chính chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.

3. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.

b) Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.

c) Chủ tịch Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chủ trì các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp.

d) Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ cử 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của Hội đồng.

đ) Các thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thảo luận về các nội dung tại Điều 9 Quy định này.

e) Các thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đánh giá đề xuất đặt hàng theo Phiếu đánh giá. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “Đạt yêu cầu” và đề nghị “Không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “Không đạt yêu cầu”.

g) Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”.

h) Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “Thực hiện”, 02 Ủy viên phân biện và Thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng về các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN và nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN (gồm cả kiến nghị phương thức thực hiện: tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

i) Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không thực hiện.

k) Các biểu mẫu của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 9. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

Các ủy viên của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi tỉnh, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện.

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống (đối với đề tài, dự án); vào việc xây dựng và hoạch định chính sách (đối với đề án).

5. Xuất xứ công nghệ và khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (đối với dự án).

6. Tên, định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

7. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 10. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 15 ngày từ khi có kết quả tư vấn của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

2. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh (nếu có) để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 11. Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước

Việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo Chương IV Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Chương III

TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 12. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chung:

a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp phải được công bố công khai trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh (nếu có) và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp.

Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

2. Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Danh mục các nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo tuyển chọn lần 2 trong các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

4. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được giao trực tiếp khi đáp ứng một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và đảm bảo các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Khi phát sinh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đơn vị được giao có nhiệm vụ gửi hồ sơ (theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN; khoản 1 Điều 1 Quyết định số 458/QĐ-BKHCN) về Sở Khoa học và Công nghệ để tư vấn xác định nhiệm vụ và báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức giao trực tiếp. Quy trình phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất được tiến hành ngay khi có yêu cầu, không phụ thuộc kế hoạch khoa học và công nghệ của năm. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp danh mục, tư vấn xác định nhiệm vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ và thực hiện theo quy định, trình tự tại quy định này.

Điều 13. Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Tổ chức có tư cách pháp nhân, có hoạt động phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh khác theo quy định hiện hành;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh khác theo quy định hiện hành;

c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

d) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã ký;

đ) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ và hoạt động trong lĩnh vực này trong 03 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Có khả năng và bảo đảm thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình làm chủ nhiệm trong thời gian 03 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

a) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 458/QĐ-BKHCN.

b) Đối với hồ sơ đăng ký tuyển chọn, kết thúc thời hạn nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ mở hồ sơ, kiểm tra hiện trạng của hồ sơ; rà soát, kiểm tra các thông tin liên quan đến quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN. Kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản.

c) Hồ sơ hợp lệ được đưa vào xem xét, đánh giá là hồ sơ chuẩn bị theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và Điều 13 Quy định này. Đối với hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ.

Điều 15. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ chuyên gia

1. Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập:

a) Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên là các ủy viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký khoa học, 02 thành viên làm ủy viên phản biện và các thành viên khác.

b) Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, nhà quản lý, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

Sở Khoa học và Công nghệ cử công chức làm thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp.

c) Cá nhân thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN không được là thành viên Hội đồng.

d) Các ủy viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương ứng.

2. Đối với dự án, đề tài (trong trường hợp cần thiết) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Tổ chuyên gia). Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản và cung cấp cho các thành viên tại phiên làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng hợp theo các phương thức: trực tiếp, trực tuyến, trực tuyến kết hợp trực tiếp.

4. Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch, hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền, các ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng; trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN và Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

Điều 16. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ thẩm định kinh phí.

Tổ thẩm định gồm 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ phó (nếu có) là Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp và các thành viên là đại diện Sở Tài chính, đại diện phòng (văn phòng) quản lý kinh phí, đại diện phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, đại diện thành viên Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp (nếu có).

Sở Khoa học và Công nghệ cử công chức làm thư ký hành chính giúp việc cho Tổ thẩm định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự thực hiện, nội dung làm việc của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện theo Điều 13, Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

Điều 17. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định kinh phí hoặc nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ theo kết luận của Tổ thẩm định, giải trình chi tiết kết luận của Tổ thẩm định và nộp lại cho Sở Khoa học và Công nghệ sau khi có xác nhận đã tiếp thu ý kiến của chủ trì phiên họp thẩm định kinh phí.

2. Hồ sơ trình phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện theo khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

3. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thuyết minh đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định và theo ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp.

b) Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập theo quy định tại Điều 18 và Điều 20 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 16 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và đăng tải tối thiểu 60 ngày trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ và Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ tỉnh (nếu có) hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 18. Hủy kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trong quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền hủy bỏ kết quả hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án thực hiện khi phát sinh các trường hợp sau:

a) Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ;

b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 13 Quy định này;

c) Có sự trùng lặp về kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước.

d) Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ không thực hiện hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp và kết luận của Tổ thẩm định.

2. Kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp có hiệu lực đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hủy Quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ;

b) Vi phạm các điều kiện quy định tại Điều 13 Quy định này;

c) Có sự trùng lặp về kinh phí thực hiện nhiệm vụ từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước tỉnh;

d) Tổ chức chủ trì đề nghị không thực hiện nhiệm vụ hoặc đề xuất thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo nêu rõ lý do hủy kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tới tổ chức chủ trì .

4. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ bị hủy kết quả tuyển chọn phải chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp cần thiết khác, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước.

Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 21. Sửa đổi và bổ sung Quy định

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.